TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày 17-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng.

2. Bà Trần Thị An.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hứa Quốc Cường, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Hoàng vẹn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Thanh P, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1988, nơi sinh: C, An Giang. Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Hồ Thị N; có vợ tên Đỗ Thị Bích H, con 01 người sinh năm 2012; Tiền án: Có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2024/HS-ST ngày 23/9/2024, bị cáo kháng cáo đang chờ xét xử phúc thẩm. Tiền sự: không. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh K, bị cáo có mặt.

Bị hại: Bà Lý Thị Kim N1, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Khu phố B, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hồ Thị N, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Tăng Thị Thanh M, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Khu phố B, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

- Ông Trần Ngọc H1, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Khu phố B, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 24/02/2024, tại quán nước của bà Lý Thị Kim N1 dưới chân cầu T thuộc khu phố A, phường P, thành phố H Lê Thanh P tự xưng là Cảnh sát hình sự Công an thành phố H, tỉnh Kiên Giang và nói với bà N1 là Công an thành phố H đang thanh lý 02 xe mô tô giá 1.500.000 đồng/chiếc xe bà N1 tin nên đồng ý mua và đưa cho P số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó P viết biên nhận đã nhận tiền và hẹn bà N1 đến ngày 29/02/2024 đến Công an thành phố H nhận xe mô tô. Đến ngày 27/02/2024 P tiếp tục đến quán của bà N1 nói là Công an thành phố H thanh lý máy giặt và bếp điện với giá 6.000.000 đồng bà N1 tin nên đồng ý mua và hẹn P hôm sau đến gặp sẽ đưa tiền. Đến sáng ngày 28/02/2024 P đến quán gặp bà N1 để lấy tiền nhưng lúc này bà N1 chỉ còn 2.500.000 đồng nên bà N1 kêu con gái ruột tên Tăng Thị Thanh M đi rút tiền đưa cho P, do nghi ngờ P là Công an giả đang lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà N1 nên bà M đi trình báo Công an bắt quả tang P đang nhận của bà Lý Thị Kim N1 số tiền 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H còn phát hiện trong cốp xe mô tô của P có 59 viên đạn quân dụng và 01 còng số 8 nên đã chuyển cho cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh K khởi tố bị can tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại Điều 304 Bộ luật hình sự. Đến ngày 28/4/2024 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh K chuyển toàn bộ hồ sơ có liên quan đến hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của Lê Thanh P cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H để điều tra theo thẩm quyền.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

- 03 (ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, số seri RC 16800111, XH 18656069, FK 16166154, hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước thành phố H.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung A 13 màu đen, đã qua sử dụng và 01 (một) quyển sổ tay màu đen nhãn hiệu Enterprises ck2, hiện đang bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên.

- 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng số seri KQ 14577475, BL 20793475; 07 (bảy) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng số seri YO 21860968, QN 13728332, RK 22648701, GR 20881322, OH 19187488, MG 19495273, UY 21880725; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng số seri SN 15418600 tất cả đã trả lại cho bà Lý Thị Kim N1.

- 02 quyển vở hiệu Rồng Vàng và Tí Hon; 01 (một) căn cước công dân tên Lê Thanh P; 01 (một) giấy phép lái xe tên Lê Thanh P tất cả đã trả lại cho Lê Thanh P.

Tại bản kết luận giám định số 1136/KL-KTHS ngày 23/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận:

- 03 (ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng số seri RC 16800111, XH 18656069, FK 16166154 là tiền thật.

- 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng số seri KQ 14577475, BL 20793475; 07 (bảy) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng số seri YO 21860968, QN 13728332, RK 22648701, GR 20881322, OH 19187488, MG 19495273, UY 21880725; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng số seri SN 15418600 là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh K.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSHT, ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên đã truy tố bị cáo Lê Thanh P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh P mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Số tiền đang giữ tại Kho bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng đề nghị trả lại cho bị cáo Lê Thanh P; 01 (một) quyển sổ tay màu đen nhãn hiệu Enterprises ck2 đề nghị trả lại cho bà N1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ

khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định trong thời gian từ ngày 24/02/2024 đến ngày 28/02/2024, tại khu phố A, phường P, thành phố H, Lê Thanh P tự xưng là Cảnh sát hình sự Công an thành phố H, tỉnh Kiên Giang để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Lý Thị Kim N1 nhiều lần với số tiền chiếm đoạt là 5.500.000 đồng nên hành vi của bị cáo Lê Thanh P đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, đặc biệt gây ảnh hưởng xấu đến ngành Công an, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu ngày 23/9/2024 đã bị Tòa án nhân dân nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại và tại phiên tòa bị hai xin giảm nhẹ hình phạt, cha ruột của bị cáo là thương binh hạng 4/4, ông bà nội của bị cáo là người có công cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 03 (ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, số seri RC 16800111, XH 18656069, FK 16166154, 01 (một) điện thoại di động Samsung A 13 màu đen, đã qua sử dụng và 01 (một) quyển sổ tay màu đen nhãn hiệu Enterprises ck2 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Lê Thanh P và bị hại Lý Thị Kim N1.

- Ghi nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H về việc trả lại tài sản cho bị hại Lý Thị Kim N1 và bị cáo Lê Thanh P.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Thanh P 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lê Thanh P số tiền 1.500.000 đồng đang được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước H theo biên bản giao nhận tài sản số 08/2024/BBBG-KBHT, ngày 05/12/2024.

Trả lại cho bị cáo Lê Thanh P 01 (một) điện thoại di động Samsung A 13 màu đen, đã qua sử dụng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/12/2024.

Trả lại cho bị hại Lý Thị Kim N1 01 (một) quyển sổ tay màu đen nhãn hiệu Enterprises ck2 theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/12/2024.

Ghi nhận Quyết định số 434/QĐ-ĐTTH, ngày 17/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H về việc trả lại tài sản cho bị cáo Lê Thanh P.

Ghi nhận Quyết định số 436/QĐ-ĐTTH, ngày 23/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H về việc trả lại tài sản cho bị hại bà Lý Thị Kim N1.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Hên